

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 11/04/2018

ASEANSC RESEARCH



## CHỐT LỜI TRÊN DIỆN RỘNG, VN-INDEX GIẢM HƠN 31 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Kết thúc phiên giao dịch thứ Tư (11/04), thị trường chứng kiến áp lực chốt lời rất mạnh và trải rộng trên nhiều nhóm cổ phiếu. Trong đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, VNM, MSN, PLX, VRE, VJC, BVH,...) đồng loạt bị chốt lời sau chuỗi ngày dài tăng điểm miệt mài. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng (VCB, BID, CTG, MBB, STB,...), bất động sản (TDH, DXG, PDR, SCR,...), chứng khoán (HCM, SSI, SHS, VND...) cũng bị bán khá mạnh, góp phần làm tăng thêm tâm lý bất ổn trên thị trường. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay tăng mạnh so với các phiên trước với tổng khối lượng giao dịch đạt 360 triệu cổ phiếu, trị giá 10.700 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ quay ra bán ròng gần 180 tỷ đồng trên cả 2 sàn (trong đó bán ròng 290 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng 113 tỷ đồng trên HNX).

Rủi ro thị trường ở giai đoạn hiện tại đã được chúng tôi liên tục cảnh báo trong các báo cáo gần đây khi VN-Index liên tục tăng mạnh và phá đỉnh lịch sử 1.170 điểm, trong khi đó lực kéo từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và ngân hàng đã yếu đi, do vậy việc thị trường điều chỉnh mạnh là hoàn toàn nằm trong kịch bản đã định trước. Việc chỉ số VN-Index thủng ngưỡng hỗ trợ gần xung quanh ngưỡng 1.180 điểm cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đã bị phá vỡ, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư giảm dần tỷ trọng danh mục về ngưỡng an toàn và chú ý quan sát tiếp ngưỡng hỗ trợ tiếp theo xung quanh 1.160 điểm. Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.140 - 1.160 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

**Ngày 11/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.477 đồng, tăng 5 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 11/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.477 đồng, tăng 5 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên tăng đầu tiên trong 4 phiên gần đây của tỷ giá này. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và BIDV vẫn đang cùng mua bán USD với giá 22.755-22.825 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

**Sáng ngày 11/04: Giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,90 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (11/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,72 - 36,90 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.339,7 USD/oz, tăng 4 USD, tương đương 0,3% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn vàng thế giới 120 nghìn đồng/lượng, mở rộng 60 nghìn đồng so với sáng qua.

### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

**Ngày 10/04: Chỉ số Dow Jones tăng 1.79%, lên 24,408 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tiến 428.9 điểm (tương đương 1.79%) lên 24,408 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 43.71 điểm (tương đương 1.67%) lên 2,656.87 điểm và chỉ số Nasdaq Composite vọt 143.96 điểm (tương đương 2.07%) lên 7,094.30 điểm.

**Ngày 10/04: Dầu WTI tăng 3.3%, lên 65.51 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn vọt 2.39 USD (tương đương 3.5%) lên 71.04 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 01/12/2014. Hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 2.09 USD (tương đương 3.3%) lên 65.51 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26/03/2018, dữ liệu từ FactSet cho thấy.

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**SRF: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%**

SRF - CTCP Kỹ Nghệ Lạnh - Ngày 27/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 2/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/5/2018.

**NDN: Đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu quỹ**

NDN - CTCP Phát triển Nhà Đà Nẵng - Đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 16/4 đến 15/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Nguyên tắc xác định giá bằng giá bình quân 60 phiên gần nhất.

**MAC: CT TNHH Minh Nhật đăng ký bán toàn bộ 284.000 cp**

MAC - CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải - Công ty TNHH Minh Nhật đăng ký bán toàn bộ 284.000 cp (tỷ lệ 1,97%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 12/4 đến 10/5/2018.

**LPB: chị gái Phó TGD đăng ký bán toàn bộ 224.254 cp**

LPB - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, chị gái Phó TGD, đăng ký bán toàn bộ 224.254 cp (tỷ lệ 0,03%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 12/4 đến 11/5/2018.

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

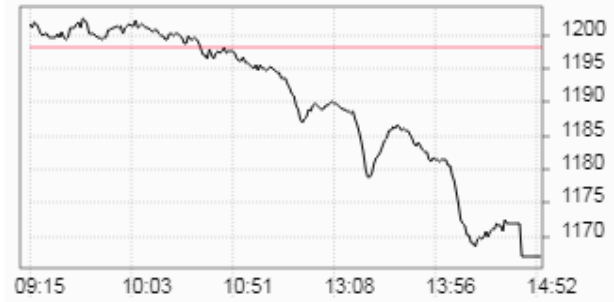
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	428.90 24,408.00
	S&P 500	↑	143.96 7,094.30
	Nasdaq	↑	43.71 2,656.87
	FTSE 100	↑	72.00 7,266.75
CHÂU ÂU	DAX	↑	135.57 12,397.32
	CAC 40	↑	44.17 5,307.56
	Nikkei 225	↓	-18.52 21,775.80
CHÂU Á	Hang Seng	↑	499.16 30,728.74
	Shanghai	↑	52.03 3,190.32

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 11/04/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

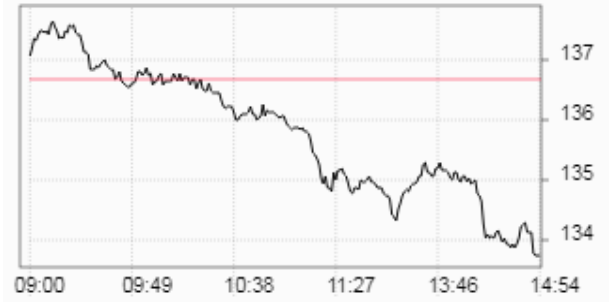
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-31,01/-2,59%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>1,167.11</b>
Khối lượng (cp)		<b>286,075,860</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>9,323.19</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>77</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>219</b>
Số cp đứng giá	→	<b>59</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HOT	64.2	64.2	64.2	64.2	2,980	↑ 7.0%
TMT	9.9	10.7	10.7	9.6	170,430	↑ 7.0%
DAH	5	5.2	5.2	5	580,120	↑ 6.9%
VHG	1.4	1.4	1.4	1.3	5,247,710	↑ 6.9%
GSP	14.1	15	15	14.1	169,540	↑ 6.8%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↓	<b>-2,94/-2,15%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>133.74</b>
Khối lượng (cp)		<b>74,242,182</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>1,385.07</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>64</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>111</b>
Số cp đứng giá	→	<b>212</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TTB	15.9	17.6	17.6	15.9	687,700	↑ 10.0%
TH1	5.5	5.5	5.5	5.5	100	↑ 10.0%
NRC	39.4	39.9	39.9	39	45,100	↑ 9.9%
SDG	19.6	19.6	19.6	19.6	100	↑ 9.5%
LM7	3	3.5	3.5	3	14,100	↑ 9.4%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	33,641,706	7,931,730
BÁN	38,006,446	2,994,380
MUA - BÁN	<b>-4,364,740</b>	<b>4,937,350</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 11/04, khối ngoại bán ròng hơn 283 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 111,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 33,6 triệu cổ phiếu (trị giá 1.726 tỷ đồng) và bán ra hơn 38 triệu cổ phiếu (trị giá 2.009 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 7,9 triệu cổ phiếu (trị giá 155,3 tỷ đồng) và bán ra gần 3 triệu cổ phiếu (trị giá 43,9 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/04/2018):

3,253,407.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/04/2018):

1,198.12 điểm

Cập nhật ngày 11/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.6%	2,637,707,954	131	126	-5.0	-3.8%	3,216,110	<b>-4.86</b>
VNM	8.8%	1,451,453,429	197	196	-1.0	-0.5%	846,970	<b>-0.54</b>
VCB	8.2%	3,597,768,575	74.5	71.2	-3.3	-4.4%	3,911,130	<b>-4.37</b>
GAS	7.6%	1,913,950,000	129.5	126.5	-3.0	-2.3%	819,030	<b>-2.12</b>
BID	4.8%	3,418,715,334	45.5	44.5	-1.0	-2.2%	2,384,910	<b>-1.26</b>
SAB	4.5%	641,281,186	230	230	0.0	0.0%	46,760	<b>0.00</b>
CTG	4.3%	3,723,404,556	37.3	35.7	-1.6	-4.3%	9,276,770	<b>-2.19</b>
MSN	3.7%	1,157,373,974	105	98	-7.0	-6.7%	1,688,700	<b>-2.99</b>
PLX	3.3%	1,293,878,081	83	79	-4.0	-4.8%	1,006,130	<b>-1.91</b>
VPB	3.1%	1,497,403,415	68.3	66.1	-2.2	-3.2%	4,707,690	<b>-1.21</b>
VRE	3.1%	1,901,078,733	53	51	-2.0	-3.8%	2,465,650	<b>-1.40</b>
VJC	3.0%	451,343,284	217	213	-4.0	-1.8%	1,127,450	<b>-0.66</b>
HPG	2.8%	1,517,079,000	60.8	60.5	-0.3	-0.5%	7,191,440	<b>-0.17</b>
BVH	2.3%	680,471,434	107.9	106.8	-1.1	-1.0%	515,170	<b>-0.28</b>
MBB	2.0%	1,815,505,363	36.55	35.2	-1.4	-3.7%	9,924,560	<b>-0.90</b>
ROS	1.7%	472,999,999	115.2	107.2	-8.0	-6.9%	2,036,090	<b>-1.39</b>
HDB	1.5%	980,999,979	50.6	50.1	-0.5	-1.0%	5,630,290	<b>-0.18</b>
NVL	1.5%	652,638,750	72.5	72.5	0.0	0.0%	2,911,320	<b>0.00</b>
FPT	1.1%	530,961,105	64.4	63	-1.4	-2.2%	3,296,390	<b>-0.27</b>
MWG	1.0%	323,169,521	101	99.8	-1.2	-1.2%	525,250	<b>-0.14</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 1.140 - 1.160      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.180 - 1.200

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)      Trung hạn (1 - 3 tháng)      Dài hạn (>3 tháng)



**HNX-INDEX**



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 130.0 - 132.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 134.0 - 136.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)      Trung hạn (1 - 3 tháng)      Dài hạn (>3 tháng)



**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.140 - 1.160 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.180 - 1.190 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.180. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.160 - 1.170 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.200 - 1.210 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.220 - 1.230 điểm.

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 130.0 - 132.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

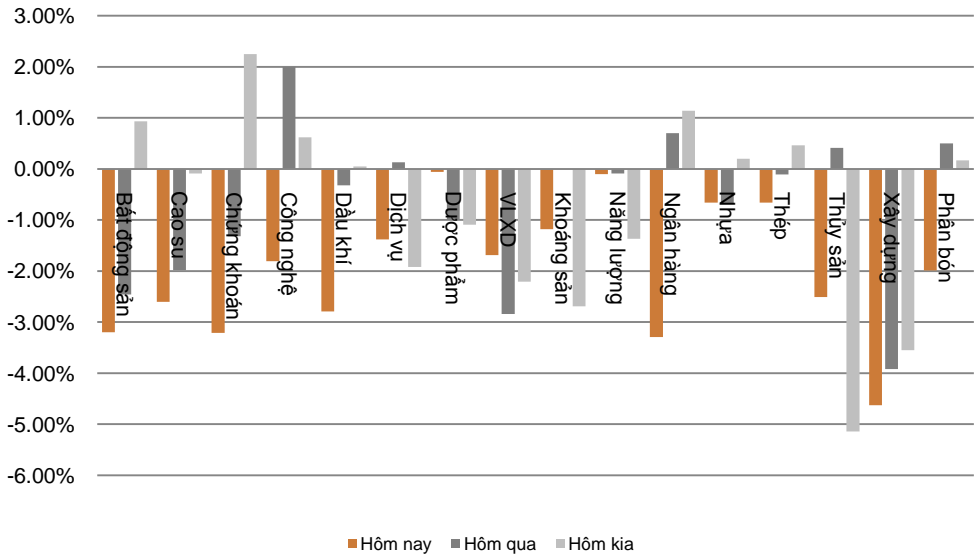
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 130.0 - 132.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 130.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 126.0 - 128.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 134.0 - 136.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 138.0 - 140.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -3.20%
Cao su	↓ -2.60%
Chứng khoán	↓ -3.21%
Công nghệ	↓ -1.81%
Dầu khí	↓ -2.79%
Dịch vụ	↓ -1.38%
Dược phẩm	↓ -0.06%
VLXD	↓ -1.69%
Khoáng sản	↓ -1.18%
Năng lượng	↓ -0.10%
Ngân hàng	↓ -3.29%
Nhựa	↓ -0.66%
Thép	↓ -0.66%
Thủy sản	↓ -2.51%
Xây dựng	↓ -4.63%
Phân bón	↓ -1.99%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	131	126	↓ -5.0	↓ -3.8%	3,216,110
	NVL	72.5	72.5	→ 0.0	→ 0.0%	2,911,320
	KDH	40.05	41.3	↑ 1.3	↑ 3.1%	529,290
Chứng khoán	SSI	43.5	41.8	↓ -1.7	↓ -3.9%	8,254,090
	VCI	115	112	↓ -3.0	↓ -2.6%	40,190
	HCM	90	84.7	↓ -5.3	↓ -5.9%	761,480
Dầu khí	GAS	129.5	126.5	↓ -3.0	↓ -2.3%	819,030
	PLX	83	79	↓ -4.0	↓ -4.8%	1,006,130
	PVS	20.6	20.9	↑ 0.3	↑ 1.5%	5,666,500
Ngân hàng	VCB	74.5	71.2	↓ -3.3	↓ -4.4%	3,911,130
	BID	45.5	44.5	↓ -1.0	↓ -2.2%	2,384,910
	CTG	37.3	35.7	↓ -1.6	↓ -4.3%	9,276,770
Thép	HPG	60.8	60.5	↓ -0.3	↓ -0.5%	7,191,440
	HSG	22.6	21.85	↓ -0.8	↓ -3.3%	2,148,370
	TVN	10	10.1	↑ 0.1	↑ 1.0%	25,800

Cập nhật ngày 11/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -1.04%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -4.72%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -2.03%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 2.46%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -4.57%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -2.02%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -2.91%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -6.62%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -3.34%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.72%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -1.87%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -0.91%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 2.09%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -5.40%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -9.10%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -1.06%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 11/04/2018

## GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	65.7142 ↑	0.35% ↑	3.74% ↑	7.13% ↑	23.78%	11/04/2018
Brent	71.0074 ↑	0.10% ↑	4.41% ↑	9.34% ↑	27.13%	11/04/2018
Natural gas	2.6523 ↓	-0.30% ↓	-2.41% ↓	-4.52% ↓	-16.78%	11/04/2018
Gasoline	2.0274 ↓	-0.48% ↑	2.60% ↑	7.09% ↑	16.45%	11/04/2018
Heating oil	2.0631 ↑	0.09% ↑	4.39% ↑	10.69% ↑	24.94%	11/04/2018
Ethanol	1.4681 ↑	0.20% ↑	4.49% ↓	-2.90% ↓	-12.19%	11/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	11/04/2018
Gold	1,342.3 ↑	0.43% ↑	0.71% ↑	1.49% ↑	4.38%	11/04/2018
Silver	16.5 ↑	0.14% ↑	1.61% ↑	0.30% ↓	-10.40%	11/04/2018
Platinum	931.5 ↑	0.81% ↑	2.14% ↓	-3.23% ↓	-3.82%	11/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Canola	525.8 ↓	-0.25% ↓	-0.49% ↑	3.71% ↑	6.22%	11/04/2018
Sugar	12.1 ↓	-0.66% ↓	-1.79% ↓	-6.81% ↓	-27.84%	11/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	11/04/2018
Live Cattle	113.4 ↑	0.55% ↑	0.74% ↓	-7.20% ↓	-9.18%	11/04/2018
Tea	3.1 →	0.00% ↓	-0.63% ↓	-0.95% ↑	2.96%	11/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	11/04/2018
Soybeans	1,055.9 ↑	0.71% ↑	4.00% ↑	2.19% ↑	11.41%	11/04/2018
Wheat	486.3 ↓	-0.97% ↑	6.70% ↓	-0.71% ↑	12.24%	11/04/2018
Cotton	83.7 ↑	0.17% ↑	5.06% ↑	0.47% ↑	11.96%	11/04/2018
Rice	12.8 ↓	-0.23% ↑	2.90% ↑	5.93% ↑	25.39%	11/04/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.06% ↑	0.84% ↑	1.36% ↑	4.40%	11/04/2018
Palm Oil	2,403.0 ↓	-1.35% ↓	-0.29% ↑	0.54% ↓	-13.56%	11/04/2018
Milk	14.4 ↓	-0.21% ↑	1.48% ↑	1.76% ↓	-5.00%	11/04/2018
Rubber	174.9 ↓	-0.63% ↑	2.52% ↓	-5.71% ↓	-34.00%	11/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	235.5 ↓	-0.42% ↑	2.39% ↓	-8.99% ↑	4.90%	11/04/2018
Copper	3.1 ↓	-0.10% ↑	3.94% ↑	0.69% ↑	22.85%	11/04/2018
Steel	3,700.0 ↑	0.84% ↑	3.06% ↓	-7.04% ↑	6.32%	11/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	11/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	11/04/2018	DHM	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 6,253,057 CP	3.09	-0.04 (-1.28%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	CNC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	42.1	0 (0%)
n/a	11/04/2018	n/a	ACL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.5	-0.4 (-4.49%)
n/a	11/04/2018	n/a	ACL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	11/04/2018	n/a	ACL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8.5	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	24/04/2018	SDN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	34.5	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	KIP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25	3 (13.64%)
11/04/2018	12/04/2018	28/04/2018	PEC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.3	0 (0%)
11/04/2018	12/03/2018	n/a	PSL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.6	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	HVX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
11/04/2018	12/04/2018	n/a	CTT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
11/04/2018	12/04/2018	n/a	DLD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	DC2	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
11/04/2018	12/04/2018	26/04/2018	DPH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	23.8	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	27/04/2018	NS2	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	30.5	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	20/04/2018	XHC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 200 đồng/CP	21.5	0 (0%)
n/a	n/a	11/04/2018	TIE	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	13.8	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	27/04/2018	DP2	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	11.3	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	LGL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.61	-0.49 (-4.85%)
11/04/2018	12/04/2018	26/04/2018	S12	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	0.8	0 (0%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	SJC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.5	-1.1 (-9.48%)
11/04/2018	12/04/2018	n/a	VDL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	27.6	0 (0%)

Cập nhật ngày 11/04/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.